

Số: 4964/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Điều lệ Hội làng nghề nước mắm Nam Ô
quận Liên Chiểu.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 01/BC-HLNTTMNÔ ngày 11 tháng 6 năm 2007 về việc Báo cáo kết quả Đại hội và đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô quận Liên Chiểu, do Đại hội Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô quận Liên Chiểu thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2007.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô quận Liên Chiểu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH *Trần Văn Minh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công an TP;
- Lưu VP UBND TP,
Sở Nội vụ.



Trần Văn Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

**Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng).

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi, tư cách pháp nhân, trụ sở.

- Tên tiếng Việt: Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Tên gọi tắt: Hội nghề mắm Nam Ô - Liên Chiểu.

Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cho phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2007. Hội có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô có Logo (biểu tượng) và đăng ký thương hiệu riêng.

Trụ sở của Hội đặt tại: Tô 31 Nam Ô, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tôn chỉ mục đích.

Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, tập hợp các cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại mắm, nước mắm trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, nhằm trao đổi kinh nghiệm sản xuất kinh doanh, tư vấn hỗ trợ nhau kỹ thuật chế biến sản phẩm mắm và nước mắm, tìm kiếm thị trường, nguyên liệu, liên kết giúp đỡ nhau phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển làng nghề mắm Nam Ô bền vững.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.

Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của UBND quận Liên Chiểu, Sở Nội vụ thành phố và các Sở, Ban, ngành chức năng có liên quan; Phòng Kinh tế quận Liên Chiểu là cơ quan quản lý Nhà nước được UBND quận Liên Chiểu giao nhiệm vụ hướng dẫn, tư vấn giúp Hội hoạt động có hiệu quả.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động.

Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô hoạt động trên địa bàn quận Liên Chiểu và hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và phát triển làng nghề truyền thống về mắm và nước mắm Nam Ô.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội.

1. Tập hợp hội viên, trao đổi kinh nghiệm, tạo sự liên kết, đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh nghề mằm Nam Ô; tạo điều kiện cho hội viên tiếp cận với tổ chức tín dụng để vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh;
2. Tư vấn cho các hội viên về nội dung pháp luật có liên quan; phản ánh kịp thời những vướng mắc về cơ chế chính sách, khó khăn trong sản xuất kinh doanh với các cấp chính quyền, ban ngành có liên quan nhằm bổ sung, sửa đổi phù hợp, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh tại làng nghề;
3. Làm cầu nối giữa chính quyền, các Ban ngành liên quan, nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh và những vấn đề khác tại làng nghề, đề ra những giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hội viên tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho làng nghề phát triển;
4. Liên kết, tập hợp hội viên cùng đầu tư sản xuất kinh doanh khi có những hợp đồng tiêu thụ có giá trị lớn mà với số ít hộ sản xuất kinh doanh không đủ khả năng về tài chính, uy tín để đáp ứng yêu cầu của khách hàng;
5. Tổ chức các buổi học tập, trao đổi kinh nghiệm, phổ biến kiến thức văn minh thương mại, kỹ năng bán hàng cho hội viên, để từng bước tạo ấn tượng tốt cho khách hàng trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ trên địa bàn;
6. Phối hợp các cấp, các ngành của địa phương triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường tại làng nghề.

Điều 6. Quyền hạn của Hội.

1. Đại diện đề bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên; hướng dẫn, giúp đỡ hội viên thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội;
2. Được tuyên truyền tôn chỉ mục đích của Hội;
3. Được tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ, cung cấp thông tin hợp pháp cần thiết cho hội viên, tổ chức các hoạt động hỗ trợ hội viên về kỹ thuật sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh nhằm phát triển làng nghề;
4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở thu hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp (nếu có) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
5. Được tham gia ý kiến với cơ quan Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội; kiến nghị với cơ quan Nhà nước về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội;
6. Kết nạp hội viên mới; khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với hội viên theo quy định của Điều lệ Hội;
7. Được dùng Logo và thương hiệu làng nghề để quảng bá sản phẩm.

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 7. Tiêu chuẩn hội viên.

Đại diện các hộ gia đình, các cá nhân có hộ khẩu thường trú, đang tham gia sản xuất kinh doanh nghề mằm trên địa bàn thuộc 02 phường Hòa Hiệp Nam

và Hòa Hiệp Bắc, không phân biệt thành phần kinh tế, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập, được kết nạp vào hội viên Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô.

Việc kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hội quyết định trên cơ sở đơn xin gia nhập Hội của cá nhân hay đại diện tập thể, hộ gia đình.

Hội viên danh dự là những người có uy tín, nhiệt tình đóng góp cho sự phát triển của Hội, được mời làm hội viên danh dự.

Hội viên liên kết là những người có nhiệt tình ủng hộ cho hội về vật chất và tinh thần, nhưng không có điều kiện tham gia trực tiếp các hoạt động của Hội, được mời tham gia hội viên liên kết.

Hội viên danh dự, hội viên liên kết không tham gia ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên.

- Tích cực hoạt động trong tổ chức Hội, tuân thủ Điều lệ Hội và quy định của nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh mắm và nước mắm;
- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích Điều lệ Hội, vận động phát triển hội viên mới, mở rộng ảnh hưởng, uy tín của Hội, đóng hội phí đầy đủ theo quy định.
- Cung cấp cho Hội những thông tin có liên quan đến sản xuất kinh doanh và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin mà mình cung cấp;
- Có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ chất lượng mắm và nước mắm Nam Ô để có uy tín trên thị trường và với người tiêu dùng.

Điều 9. Quyền của hội viên.

- Tham gia mọi sinh hoạt của Hội theo quy định;
- Được ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội;
- Được đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân khi hội đủ các điều kiện theo quy định;
- Được Hội giúp đỡ, tư vấn pháp luật và những vấn đề có liên quan; được cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển ngành hàng;
- Được thụ hưởng những lợi ích chính đáng qua các hình thức hoạt động của Hội;
- Được đóng góp ý kiến xây dựng, phê bình đối với các cơ quan lãnh đạo Hội và hội viên; khi phát hiện những biểu hiện, việc làm sai với tôn chỉ, mục đích của Hội, sẽ phản ánh hoặc góp ý phê bình theo quy định của Hội;
- Được cấp Thẻ hội viên và có quyền xin ra khỏi Hội.

Chương IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 10. Tổ chức của Hội.

Tổ chức của Hội gồm:

- Đại hội Đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên;
- Ban Chấp hành;
- Ban Thường trực;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;

- Ban Kiểm tra;
- Văn phòng Hội và các tổ chức trực thuộc.

Điều 11. Đại hội Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu hội viên, do Ban Chấp hành Hội quyết định. Nhiệm kỳ Đại hội là 04 năm.

Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức yêu cầu hoặc có 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu.

Nghị quyết và các Quyết định tại Đại hội có hiệu lực thi hành khi có trên 2/3 (hai phần ba) số thành viên dự Đại hội tán thành.

Hàng năm, Hội tổ chức Hội nghị thường niên, do Ban Chấp hành Hội triệu tập để tổng kết hoạt động, xem xét báo cáo tài chính năm, thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo.

*** Các nội dung chính quyết định tại Đại hội:**

- Thảo luận đánh giá kết quả hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ cũ;
- Quyết định phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ mới;
- Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;
- Thông qua Điều lệ, hoặc sửa đổi bổ sung Điều lệ Hội;
- Thông qua báo cáo tài chính của Hội trong nhiệm kỳ;
- Thảo luận thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 12. Ban Chấp hành.

Ban Chấp hành do Đại hội bầu, nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ của Đại hội, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành và thể thức bầu cử do Đại hội quy định.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:**

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện Điều lệ Hội, các Nghị quyết của Đại hội, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội;
- Quyết định chương trình hoạt động của Hội hằng năm;
- Quyết định công nhận và thôi hoạt động của hội viên;
- Phê duyệt các quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội, quy chế hoạt động của Văn phòng Hội.
- Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu hội viên;
- Thông qua kế hoạch tài chính hằng năm;
- Thông qua báo cáo nhiệm kỳ và báo cáo hằng năm của Hội theo quy định.

Điều 13. Ban Thường trực.

Ban Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số Ủy viên do Ban Chấp hành bầu, số lượng Ủy viên Ban Thường trực Hội do Ban Chấp hành quy định, nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành.

*** Nhiệm vụ quyền hạn của Ban Thường trực:**

- Thảo luận, quyết định các chủ trương, biện pháp và chỉ đạo hoạt động của Hội theo Nghị quyết Đại hội, chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành;
- Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành, báo cáo công tác trước Hội nghị Ban Chấp hành;
- Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan có liên quan.

Điều 14. Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

- Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra, là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội, là chủ tài khoản, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường trực.
- Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu ra, là người giúp Chủ tịch Hội theo dõi, chỉ đạo từng mặt công tác do Chủ tịch Hội phân công, khi Chủ tịch Hội vắng mặt, Chủ tịch Hội ủy quyền Phó Chủ tịch trực thay mặt Chủ tịch Hội chỉ đạo mọi hoạt động của Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra.

Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu, số lượng từ 01 đến 03 người.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, thanh tra hoạt động của các tổ chức, hội viên thuộc Hội trong việc chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết và các Quy định của Hội.
- Kiến nghị các cấp lãnh đạo xử lý các vi phạm của các tổ chức và hội viên thuộc Hội sau khi có kết luận thanh tra và kiểm tra;
- Ủy viên Kiểm tra được mời dự các cuộc họp của Ban Chấp hành.

Điều 16. Văn phòng Hội.

Văn phòng Hội giúp Chủ tịch Hội giải quyết các công việc hằng ngày, do Phó Chủ tịch thường trực phụ trách;

Văn phòng Hội có nhiệm vụ quản lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản phục vụ cho hoạt động của Hội, giúp Chủ tịch Hội theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của Hội theo quy định.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 17. Tài chính của Hội.

* Các khoản thu:

- Hội phí của hội viên đóng góp;
- Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân đóng góp;
- Thu từ các hoạt động kinh tế, dịch vụ của Hội;
- Hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước và các khoản thu khác.

* Các khoản chi:

- Chi các hoạt động thường xuyên của Hội;
- Chi thăm viếng, hỗ trợ hội viên ốm, đau hoặc khó khăn, hoạn nạn theo quy chế do Ban Chấp hành quy định;
- Chi khen thưởng;
- Các khoản chi khác theo quy định của Hội.

Điều 18. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

- Tài sản, tài chính của Hội được quản lý sử dụng theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt và theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khi Hội giải thể, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm báo cáo UBND quận Liên Chiểu và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật; tài sản do ngân sách Nhà nước hỗ trợ, cấp phát, Hội bàn giao cho các cơ quan chức năng quản lý theo quy định, tài sản do Hội đầu tư từ sự đóng góp của hội viên thì giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Chương VI
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 19. Khen thưởng.

Cán bộ, hội viên thuộc Hội có nhiều thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển của Hội, sẽ được Ban chấp hành xét khen thưởng hoặc đề nghị các cấp xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 20. Xử lý vi phạm.

Cán bộ, hội viên thuộc Hội làm trái quy định của Điều lệ Hội, Nghị quyết và Quyết định của Hội, lợi dụng danh nghĩa Hội để làm những điều sai trái, làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội, thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị Hội xử lý kỷ luật theo các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức, xóa tên trong danh sách hội viên, hoặc đề nghị cơ quan nhà nước xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô phải được Đại hội thông qua và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 22. Hiệu lực thi hành.

Điều lệ này gồm 7 Chương, 22 Điều, đã được Đại hội Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2007 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Điều lệ này sẽ không còn hiệu lực thi hành khi Hội làng nghề truyền thống nước mắm Nam Ô không còn hoạt động hoặc bị giải thể./.

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG *ph*



Minh
TRẦN VĂN MINH